

# NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10

HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2021-2022 (01/11-06/11)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 9	Bài kiểm tra định kỳ	Theo kế hoạch kiểm tra của nhà trường
	Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa (tiết 1)	Xem nội dung bên dưới SGK

## CA DAO THAN THÂN, YÊU THƯƠNG TÌNH NGHĨA

### I. TÌM HIỂU CHUNG

#### 1. Khái niệm

- Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, được kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng.
- Dân ca là những sáng tác kết hợp lời và nhạc. Ca dao là lời thơ của dân ca.

#### 2. Nội dung

Ca dao diễn tả đời sống tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân.

#### 3. Phân loại: 3 loại

- Tiếng hát than thân.
- Lời ca yêu thương tình nghĩa.
- Ca dao hài hước.

#### 4. Nghệ thuật

- Lục bát, lục bát biến thể.
- Ngôn ngữ giản dị.
- Giàu hình ảnh biểu tượng, so sánh, ẩn dụ.
- Diễn đạt theo công thức.

### II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

#### 1. Ca dao than thân

- “*Thân em như...*”: phép so sánh, cũng là công thức của ca dao than thân, lời than chung của người phụ nữ trong xã hội cũ.

- Hình ảnh biểu tượng.
- + Tấm lụa đào: sắc đẹp, tuổi xuân.

“*Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai*”: từ láy “phát phơ” và đại từ phiếm chỉ “ai” gọi lên thân phận lênh đênh, chìm nổi, phụ thuộc.

→ nỗi lo, nỗi đau về thân phận.

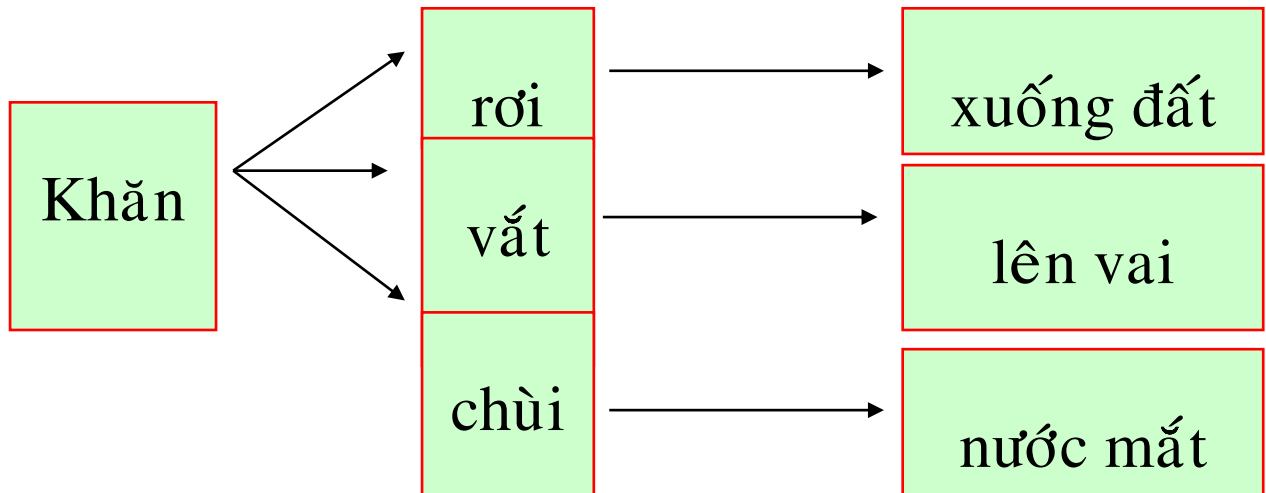
⇒ *“Thân em như...”*: Lời chung của người phụ nữ thân phận nhỏ bé, bị phụ thuộc; đồng thời là tiếng nói khẳng định giá trị, phẩm hạnh.

## 2. Ca dao yêu thương tình nghĩa.

### a/ Bài 4

\* 10 câu đầu:

- Hình ảnh chiếc khăn mang ý nghĩa ẩn dụ cho tâm trạng của cô gái:



- Điệp ngữ “thương nhớ” gợi nỗi niềm day dứt, da diết nhớ khôn nguôi.

→ *Tâm trạng ngổn ngang và nỗi nhớ thương dâng trào, tràn ngập không gian.*

- “Đèn không tắt” (ẩn dụ), “mắt ngủ không yên” (hoán dụ): cô gái trằn trọc thâu đêm

2 hình ảnh tồn tại song song, tất yếu, hợp lý, nhất quán và tự nhiên.

→ *Nỗi nhớ triền miên.*

\* 2 câu cuối

- Giải bày trực tiếp.

- Từ nỗi nhớ đã thành nỗi lo: Lo lắng cho thân phận và hạnh phúc lứa đôi.

⇒ *Tình cảm yêu thương sâu sắc và sự khao khát hạnh phúc lứa đôi.*

### b/ Bài 6

- “Gừng cay – muối mặn”: gia vị cho bữa ăn, cũng là vị thuốc của người lao động, đặt trong bài ca dao nhằm gợi lên sự chia sẻ, gắn kết trong tình nghĩa vợ chồng.

- Cụm từ chỉ thời gian:
- + *Chín tháng* còn mặn.
- + *Ba năm* còn cay.
- + *Ba vạn sáu ngàn ngày* mới xa.

⇒ *Tình nghĩa vợ chồng thủy chung, sâu đậm.*

### **III. TỔNG KẾT**

#### **1. Nội dung**

- Vẻ đẹp tâm hồn của người lao động xưa: giàu tình cảm, khát khao hạnh phúc, thủy chung, nghĩa tình.

#### **2. Nghệ thuật**

- + Ẩn dụ, hoán dụ.
- + Câu hỏi tu từ.
- + Lặp từ, lặp cấu trúc.

---HẾT---